



Công ty Tài chính Cổ phần Dệt May Việt Nam

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2013

Công ty Tài chính Cổ phần Dệt May Việt Nam
Thông tin về Công ty

**Giấy phép Thành lập
và Hoạt động số**

255/GP-NHNN

Ngày 16 tháng 11 năm 2010

Giấy phép Thành lập và Hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và có thời hạn 50 năm kể từ ngày cấp.

**Giấy chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp số**

0301516782

Ngày 1 tháng 12 năm 2010

Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Uông Tiến Thịnh	Chủ tịch
Bà Dương Hồng Loan	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Đăng Lợi	Ủy viên
Bà Nguyễn Hương Loan	Ủy viên
Ông Phùng Duy Khương	Ủy viên (đến ngày 26/4/2013)
Bà Thạch Thị Phong Huyền	Ủy viên (từ ngày 26/4/2013)

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Đăng Lợi	Tổng giám đốc
Bà Trần Thị Liên Hương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Số 169 - 171 Phố Chùa Láng
Quận Đống Đa, Hà Nội
Việt Nam

Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Tài chính Cổ phần Dệt May Việt Nam
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 51 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính này.


Thay mặt Ban Giám đốc
Nguyễn Đăng Lợi
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2014



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower,
72 Building, Plot E6, Pham Hung Street,
Me Tri, Tu Liem, Hanoi city
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone + 84 (4) 3946 1600
Fax + 84 (4) 3946 1601
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Tài chính Cổ phần Dệt May Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Tài chính Cổ phần Dệt May Việt Nam (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2013, được trình bày từ trang 5 đến trang 51.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm đối với hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của đơn vị kiểm toán

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Tài chính Cổ phần Dệt May Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy chứng nhận đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 13-02-298-h



Trần Đình Vinh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số 0339-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Tâm Anh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số 0651-2013-007-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2014

		Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
A	TÀI SẢN			
I	Tiền mặt	4	641.487.450	257.009.008
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5	2.126.003.620	2.246.605.578
III	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	6	27.457.485.281	317.940.290.004
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		27.457.485.281	317.940.290.004
VI	Cho vay khách hàng		614.905.250.889	436.426.711.959
1	Cho vay khách hàng	7	620.574.127.196	440.005.385.918
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	8	(5.668.876.307)	(3.578.673.959)
VII	Chứng khoán đầu tư	9	50.600.000.000	115.011.830.562
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		-	7.190.471.132
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		52.536.364.000	112.155.500.000
3	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(1.936.364.000)	(4.334.140.570)
VIII	Góp vốn, đầu tư dài hạn	10	16.481.873.761	16.102.744.695
4	Đầu tư dài hạn khác		18.950.000.000	18.950.000.000
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(2.468.126.239)	(2.847.255.305)
IX	Tài sản cố định		22.758.225.259	23.893.932.365
1	Tài sản cố định hữu hình	11	5.255.887.803	6.196.384.909
a	Nguyên giá		8.789.387.940	9.369.403.683
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.533.500.137)	(3.173.018.774)
2	Tài sản cố định vô hình	12	17.502.337.456	17.697.547.456
a	Nguyên giá		17.967.375.790	17.967.375.790
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(465.038.334)	(269.828.334)
XI	Tài sản Có khác	13	199.890.403.309	233.090.027.164
1	Các khoản phải thu		157.671.914.801	219.461.236.217
2	Các khoản lãi, phí phải thu		9.899.964.071	13.593.598.446
4	Tài sản có khác		32.318.524.437	35.192.501
TỔNG TÀI SẢN CÓ			934.860.729.569	1.144.969.151.335

		Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	14	77.996.079.112	200.000.000.000
1	Tiền gửi từ các tổ chức tín dụng khác		-	200.000.000.000
2	Tiền vay từ các tổ chức tín dụng khác		77.996.079.112	-
III	Tiền gửi của khách hàng	15	128.204.840.860	146.627.467.200
VII	Các khoản nợ khác	16	158.510.921.276	220.107.286.590
1	Các khoản lãi, phí phải trả		1.987.575.604	2.860.268.661
3	Các khoản phải trả và nợ khác		156.523.345.672	217.247.017.929
	Tổng nợ phải trả		364.711.841.248	566.734.753.790
VII	Vốn và các quỹ			
1	Vốn của tổ chức tín dụng	17	512.561.804.428	512.561.804.428
a	Vốn cổ phần		500.000.000.000	500.000.000.000
c	Thặng dư vốn cổ phần		12.561.804.428	12.561.804.428
2	Các quỹ	17	24.852.321.734	18.548.242.722
5	Lợi nhuận chưa phân phối	17	32.734.762.159	47.124.350.395
	Tổng vốn chủ sở hữu		570.148.888.321	578.234.397.545
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		934.860.729.569	1.144.969.151.335

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

		31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
I	NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN		
1	Bảo lãnh	1.500.000.000	1.500.000.000

Người lập:


Trương Thị Ngọc Linh
 Kế toán viên

Người soát xét:


Phạm Đức Vinh
 Kế toán Trưởng

Người duyệt:


Nguyễn Đăng Lợi
 Tổng Giám đốc



Ngày 27 tháng 3 năm 2014

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này.

Công ty Tài chính Cổ phần Dệt May Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết
thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B03/TCTD
(Ban hành theo Quyết định 16/2007/QĐ-NHNN
ngày 18 tháng 4 năm 2007 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

		Thuyết minh	2013 VND	2012 VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	18	89.797.062.951	160.310.220.841
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	19	(23.963.649.515)	(70.501.706.573)
I	Thu nhập lãi thuần		65.833.413.436	89.808.514.268
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		602.895.862	1.216.019.442
4	Chi phí hoạt động dịch vụ		(100.554.239)	(113.118.679)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ		502.341.623	1.102.900.763
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối		294.746.917	283.344.707
IV	Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	20	3.267.878.554	(2.565.030.945)
5	Thu nhập hoạt động khác		1.122.625.530	1.944.365.577
6	Chi phí hoạt động khác		(1.091.575.105)	(670.035.640)
V	Lãi thuần từ hoạt động khác		31.050.425	1.274.329.937
VI	Chi phí hoạt động	21	(15.793.763.252)	(15.159.026.876)
VII	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		54.135.667.703	74.745.031.854
VIII	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		(2.090.202.348)	(473.688.280)
IX	Lợi nhuận trước thuế		52.045.465.355	74.271.343.574
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22	(12.849.274.579)	(18.470.931.344)
X	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	22	(12.849.274.579)	(18.470.931.344)
XI	Lợi nhuận sau thuế		39.196.190.776	55.800.412.230
XII	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	17	745	1.074

Người lập:


 Trương Thị Ngọc Linh
 Kế toán viên

Người soát xét:


 Phạm Đức Vinh
 Kế toán Trưởng

Người duyệt:


 Nguyễn Đăng Lợi
 Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2014

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này.

		2013 VND	2012 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	93.490.697.326	182.890.477.036
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(24.836.342.572)	(94.799.996.553)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	502.341.623	1.102.900.763
04	Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	492.243.901	(2.281.686.238)
05	Thu nhập khác	31.050.425	422.797.231
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(15.123.172.357)	(16.596.670.853)
08	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(12.821.756.344)	(20.720.568.227)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	41.735.062.002	50.017.253.159
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09	(Giảm)/tăng các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác	200.000.000.000	(200.000.000.000)
10	Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	66.809.607.132	5.266.402.137
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(180.568.741.278)	(53.139.496.077)
13	Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản cho vay khách hàng	-	(657.636.196)
14	Giảm tài sản hoạt động khác	29.591.976.625	27.648.170.863
Những thay đổi về nợ hoạt động			
16	Giảm các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	(122.003.920.888)	(328.700.000.000)
17	(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi của khách hàng	(18.422.626.340)	131.105.000.000
21	Giảm về công nợ hoạt động khác	(61.000.841.859)	(87.521.000.209)
22	Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	(2.032.048.633)	(2.136.234.813)
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(45.891.533.239)	(458.117.541.136)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01	Mua sắm tài sản cố định	-	(940.011.816)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	125.360.000
07	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	(8.800.000.000)
09	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	672.605.000	-
II	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	672.605.000	(9.614.651.816)

Mẫu B03/TCTD
(Ban hành theo Quyết định 16/2007/QĐ-NHNN
ngày 18 tháng 4 năm 2007 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Người lập:



Trương Thị Ngọc Linh
Kế toán viên


Phạm Đức Vinh
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Đăng Lợi
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này.